*Ngày soạn :*

*Ngày dạy:*

*Lớp dạy:*

**BÀI 8 – CHỦ ĐỀ 8: NHÀ THƠ VÀ TRANG VIẾT**

**TUẦN:23 - TIẾT:106,107,108,109,110**

**LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU VĂN BẢN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC**

**A. MỤC TIÊU**

**I. Năng lực**

1. Năng lực chung: Tự học; hợp tác giải quyết vấn đề, trình bày trước đám đông.

2. Năng lực riêng biệt:

- Năng lực nhận biết các đặc điểm của văn bản nghị luận văn học. (thể loại, đề tài, nội dung, nghệ thuật, ngôn ngữ;....);

- Năng lực đọc hiểu các văn bản nghị luận văn học ngoài SGK.

- Năng lực cảm thụ văn học.

 **II. Phẩm chất**

- Yêu thích tìm hiểu, khám phá các giá trị của tác phẩm văn học; trân trọng những sáng tạo nghệ thuật và có ý thức gìn giữ giá trị của những sản phẩm đó.

- Có ý thức ôn tập một cách nghiêm túc.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy;

- Phiếu bài tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, vở ghi, đồ dùng học tập.

 **C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

 **1. Kiểm tra kiến thức cũ:** Xen kẽ trong giờ.

 **2. Tiến hành ôn tập.**

**HOẠT ĐỘNG 1: CỦNG CỐ TRI THỨC VỀ THỂ LOẠI NGHỊ LUẬN VĂN HỌC**

**1. Mục tiêu**: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức của thể loại văn bản nghị luận văn học. Nhận biết được đặc điểm hình thức (cách thể hiện luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng,...) và nội dung (mục đích, giá trị, ý nghĩa,...) của một văn bản nghị luận văn học; chỉ ra được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng của văn bản. Phân tích, so sánh được những điểm khác biệt cơ bản giữa văn bản nghị luận với một số kiểu văn bản đã học như thơ, truyện.

**2. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**4. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢM PHẨM DỰ KIẾN** |
| * **Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập****- GV phát bản nội dung tri thức** về thơ Đường cho hs đọc thầm trong 5 phút. **- GV phát phiếu học tập:** *Dựa vào kiến thức đã học, em hãy trình bày sự hiểu biết của mình về kiểu bài nghị luận văn học qua việc điền các thông tin vào bảng thống kê sau.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Yếu tố*** | ***Yêu cầu*** |
| ***Luận đề*** |  |
| ***Luận điểm*** |  |
| ***Lí lẽ*** |  |
| ***Dẫn chứng*** |  |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS trả lời câu hỏi ra phiếu học tập và chuẩn bị trình bày.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động** - HS phát biểu, lớp nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I/ TRI THỨC VỀ THỂ LOẠI: NGHỊ LUẬN VĂN HỌC.****1.Luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng:** **- Luận đề:** là vấn đề được luận bàn trong văn bản nghị luận. (là “chiều sâu” (giá trị tiềm ẩn về tư tưởng và nghệ thuật) của tác phẩm đã nêu.)**- Luận điểm** là các ý triển khai những khía cạnh khác nhau của một luận đề trong văn bản nghị luận.**- Lí lẽ** là những lẽ phải được lấy làm căn cứ để giải thích, làm rõ cho luận điểm. Để có sức thuyết phục, lí lẽ cân chặt chẽ, xác đáng. **-Bằng chứng** là những ví dụ cụ thể về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm văn học (các hình ảnh, chi tiết, câu văn, câu thơ,... trong tác phẩm) được đưa ra nhằm chứng minh, củng cố cho lí lẽ. Để có sức thuyết phục, bằng chứng cần phù hợp, tiêu biểu.**2.Mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng:** **Luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng** là những yếu tố có mối liên hệ chặt chẽ với nhau trong văn bản nghị luận.* **Luân điểm** gắn bó mật thiết với luận đề và được sắp xếp một cách hệ thống, hợp lí để giúp cho luận đề của văn bản được sáng rõ, thuyết phục. Có thể hình dung mối liên hệ này qua sơ đồ sau:

**( MỘT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC CÓ THỂ CÓ NHIỀU LUẬN ĐIỂM, LÍ LẼ, DẪN CHỨNG. MÔ HÌNH TRÊN CHỈ LÀ MINH HỌA)****3. Lưu ý khi đọc văn bản nghị luận**+ Vấn đề chính mà văn bản đưa ra để bàn bạc, trao đổi là gì (xác định luận đề)?+ Có những luận điểm nào được sử dụng trong văn bản?+ Các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng góp phần làm sáng rõ cho luận đề như thê nào?+ Quan điểm, thái độ của tác giả được thể hiện trong văn bản như thế nào? |

**HOẠT ĐỘNG 2: THỰC HÀNH**

**a. Mục tiêu**: Kiểm tra, đánh giá kết quả học tâp của học sinh qua một số bài tập cụ thể.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Đáp án đúng của bài tập, sơ đồ tư duy hệ thống kiến thức của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập: - GV yêu cầu đọc văn bản “Chiều sâu của truyện *Lão Hạc*” của tác giả Văn Giá.-Hoàn thành phiếu học tập sau:

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 1** |
| 1. Xuất xứ? |    |
| 2. Thể loại? |  |
| 3. Bố cục? |  |
| 4. Nội dung cuả bài viết? |  |

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 2** |
|  | Lí lẽ | Bằng chứng |
| Luận điểm 1 |  |  |
| Luận điểm 2 |  |  |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập****-** HS lắng nghe GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận*** HS suy nghĩ, làm việc cá nhân trong thời gian….. phút.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá  | Đáp án đúng của bài tậpNỘI DUNG CẦN ĐIỀN VÀO PHIẾU**a. Xuất xứ**Nguồn: *Nhà văn và tác phẩm trong trường phổ thông,* NXB Giáo dục, 1997**b. Thể loại:** nghị luận văn học**c. Phương thức biểu đạt:** nghị luận**d. Bố cục:** 4 phần- Phần 1 (từ đầu đến “hệ lụy của chúng”): Nghệ thuật sáng tác của Nam Cao trong truyện Lão Hạc- Phần 2 (tiếp đến “các điểm nhìn khác”): Những cuộc gặp gỡ, tiếp xúc của lão Hạc và ông giáo- Phần 3 (tiếp đến “điểm then chốt này”): Tình thế lựa chọn giữa cái sống và cái chết của lão Hạc- Phần 4 (còn lại): Khái quát giá trị nội dung, nghệ thuật của truyện Lão Hạc**- Nội dung**Văn bản làm nổi bật tinh thần của nhân vật và giá trị nhân đạo cao cả của tác phẩm Lão Hạc.**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 2** |
|  | Lí lẽ | Bằng chứng |
| Luận điểm 1 | * Cách thức trò chuyện đã ẩn tàng nhiều ý nghĩa sâu xa hơn là bản thân những lời trò chuyện
* Giấu đến tận cùng số phận nhân vật, thỉnh thoảng hé mở vài cảnh huống gây sự hiểu lầm, rồi cuối cùng giải tỏa sự hiểu lầm ấy là một thành công đặc sắc của nghệ thuật tự sự Nam Cao ở truyện này.
* Cái nhìn từ tấm lòng tác giả là mạch chủ đạo, chi phối và liên kết các điểm nhìn khác.
 | * Nêu ra số lần ông giáo và lão Hạc trò chuyện. Ông giáo là người kể chuyện.
* Phân tích cuộc trò chuyện giữa các nhân vật.

- Phân tích sự thay đổi mạch kể chuyện. |
| Luận điểm 2 | * Luận điểm được trình bày trong phần 3 đã đi sâu phân tích hoạt động giao tiếp của các nhân vật, về tình thế lựa chọn của lão Hạc trong truyện
 | - Lựa chọn giữa cái sống và cái chết của Lão Hạc cùng những hệ luỵ của chúng. |

 |

**CHIỀU SÂU CỦA TRUYỆN LÃO HẠC**

**(Văn Giá)**

[…] Cái hay của truyện là ở chỗ nào? Đâu là chỗ mà tài năng nghệ thuật của Nam Cao được thi thố? Tôi nghiệm ra rằng tác phẩm này có hai điểm mà tác giả dụng công nhiều nhất: *Một*, ông đã đưa hoạt động giao tiếp (câu chuyện giữa ông giáo và lão Hạc qua hai lần gặp gỡ) trở thành đối tượng nhận thức và mô tả trực tiếp. *Hai*, thông qua nội dung các cuộc trò chuyện ấy, tác giả đã gián tiếp thể hiện một tình thế lựa chọn của lão Hạc (lựa chọn giữa *cái sống* và *cái chết* cùng những hệ lụy của chúng).

Như chúng ta thấy, Nam Cao chỉ để cho lão Hạc tiếp xúc với ông giáo cả thảy hai lần - lần một đến thăm, trò chuyện, bộc lộ ý định bán chó; lần hai, ngay hôm sau khi bán chó, lão đến để gửi vườn và tiền. Toàn bộ câu chuyện là do nhân vật “tôi” - ông giáo - kể lại hai lần gặp gỡ chủ yếu của mình với lão Hạc, ngoài ra còn hai lần khác nữa: lần nói chuyện với vợ và lần nói chuyện với Binh Tư. Như vậy, hầu như từ đầu đến cuối truyện toàn thấy *các cuộc trò chuyện* mà thôi. nếu không cao tay, truyện sẽ trở nên đơn điệu, xuôi chiều, có nguy cơ nhạt nhẽo. Lựa chọn như vậy, Nam Cao khắc phục bằng cách nào? Đã trò chuyện thì ắt phải có nội dung, đương nhiên nội dung là quan trọng, nó cho ta biết có những chuyện gì trong đó. Song ở điểm này, Nam Cao dường như cho phơi bày ra hết, không giấu giếm, không nửa vời. Nhưng không chỉ có thế, có lẽ cái quan trọng hơn đối với tác giả là *cách thức trò chuyện* giữa hai người (bộc lộ qua điệu bộ, cử chỉ, giọng điệu, sự ngắt quãng, tâm thế người nói và tâm thế người nghe,…). Cả hai lần trò chuyện, ta thấy lão Hạc là người trong tâm thế của kẻ đi nhờ cậy cho nên lão nhẩn nha, rề ràm, vừa nói vừa nghĩ, vừa nghe ngóng, vừa băn khoăn thăm dò xem hiệu quả lời nói của mình đối với người nghe như thế nào,… Còn ông giáo - người nghe, vừa nghe, đánh giá, liên tưởng về thân phận mình, vừa cố nhận biết cho được những ý nghĩ thực của lão Hạc, vừa điều chỉnh những đánh giá của mình sao cho đúng đắn. Chính qua cái cách thức trò chuyện này, các nhân vật cứ dần dần lộ ra mỗi lúc một rõ nét những suy tư nội tâm của mình: một bên là người già cả đầy âu lo, toan tính một cách tội nghiệp theo tinh thần khắc kỉ và lòng bác ái Cơ đốc giáo, một bên là người biết lắng nghe, lòng đầy cảm thương, chia sẻ, muốn an ủi, vỗ về,… Cách thức trò chuyện đã ẩn tàng nhiều ý nghĩa sâu xa hơn là bản thân những lời trò chuyện. Vậy là không cần hành động, không cần biến cố (hai yếu tố này đã bị thiểu giảm tới mức tối đa), tác giả để cho tính cách nhân vật hiện lên qua hai cuộc trò chuyện, nhờ vào đó để triển khai tâm tưởng bề sâu của nhân vật. Chân dung nhân vật như móc vào tâm trí người đọc.Đây cũng là một ưu thế của cây bút Nam Cao.

Về phần cuối truyện, tác giả đặt nhân vật vào hai toạ độ nhìn khác: vợ ông giáo và Binh Tư. Trò chuyện với vợ, ông giáo nghiền ngẫm triết lí về việc nhìn nhận và đánh giá người đời. Trò chuyện với Binh Tư, ông giáo từ sửng sốt chuyển sang thất vọng về lão Hạc. Ở chỗ này, Nam Cao thật cao tay - ông đưa ra một sự hiểu lầm bất ngờ, để rồi cũng bằng cách bất ngờ nhất, ông “lật tẩy” sự việc, làm cho người đọc thoả mãn trong sự hiểu biết trọn vẹn: lão Hạc vẫn vẹn nguyên trong sạch đến lúc chết! Giấu đến tận cùng số phận nhân vật, thỉnh thoảng hé mở vài cảnh huống gây sự hiểu lầm, rồi cuối cùng giải toả sự hiểu lầm ấy là một thành công đặc sắc của nghệ thuật tự sự Nam Cao ở truyện này. Đây là một thủ pháp tự sự đã áp dụng một cách tinh tế, xử lí thật điệu nghệ và cũng thật hiện đại so với truyền thống.

Nếu để ý kĩ, ta nhận thấy ở phần đầu truyện có một đoạn người kể chuyện vốn là "tôi" - ông giáo - bị thay thể bằng chính tác giả. Ông không nhờ vai người kể chuyện nữa, mà nhập thăng vào đời sống của lão Hạc (đoạn miêu tả lão ngồi uống rượu cưng nựng cậu Vàng). Đây là một “pha” tác giả soi quét cái nhìn trần thuật của mình vào đời sống hoạt động và tâm tưởng của lão Hạc. Nhờ thế, củng cộng lực với các đường nét từ cái nhìn của người kể chuyện, thao tác này đã góp phần tạo dựng nên chân dung lão Hạc phong phú, sắc nét và có chiều sâu hơn. Vậy là chao đảo đi qua bốn điểm nhìn tự sự -tác giả, ông giáo, vợ ông giáo và Binh Tư - nhân vật lão Hạc từ xa lạ trở nên gần gũi, thân mật, sau đó lại bị ghét bỏ, bị hiểu lầm rồi cuối cùng được hiểu đúng và thân thương hơn, đau xót hơn. Cái nhìn từ tấm lòng tác giả là mạch chủ đạo, chỉ phối và liên kết các điểm nhìn khác.

Từ việc miêu tả hoạt động giao tiếp của các nhân vật, tác giả đã gián tiếp đưa ra một tình thể lựa chọn của lão Hạc mà các dấu hiệu của nó đã được chuẩn bị ngay từ đầu. Đó là việc giải quyết cái sống và cái chết. Sống liệu có giữ được mảnh vườn cho con mà vẫn có cái để cho vào miệng hay không (còn bán mất mảnh vườn sẽ là một trọng tội không thể tha thứ được trong lương tâm của lão đối với người vợ đã khuất và đứa con đang ở xa); hay là chết thì sẽ giữ được mảnh vườn, lương tâm yên ổn, nhưng chết phải chết như thế nào, chuẩn bị cho cái chết ra sao?... Cuối cùng, lão lựa chọn cái chết, đầu tiên lão để cho cậu Vàng chết trước. Sau đó mới đến lão. Lão âm thầm, tỉ mẩn chuẩn bị, dọn dẹp cho mình một con đường sạch sẽ, chu tất để bước đến nhà mồ (lão nhờ ông giáo giữ vườn khỏi bị ai tranh chiếm, nhòm ngó; nhờ ông cầm ba mươi đồng để cậy bà con lo ma cho lão). Lão đã chọn một cái *chết trong* còn hơn *sống khổ, sống nhục*. Lão đã chết một cách cao ngạo và thảm khốc. Chỉ có bằng cách này, lão mới khỏi phạm vào *mảnh đất thiêng* dành cho con lão và mới có thể chấm dứt kiếp sống héo úa, lay lắt của mình. Tội nghiệp cho lão, chắc hẳn lão nung nấu ý định chết từ lâu rồi, từ cái ngày đầu sang nói chuyện bán cậu Vàng với ông giáo, rõ nhất là cái hôm lão sang gửi vườn và tiền. Chả thế mà câu chuyện của lão rề rà, vòng vo, nặng nhọc, nhức nhối một điều gì đó thật khó nói; tâm can lão bị đè nặng bởi ý định tự tử mà lão muốn giấu. Lão đã làm tất cả những gì có thể làm được trước khi đi đến cái chết, tuy lặng lẽ, âm thầm mà thật dữ dội, quyết liệt… Thương thay! *Để bảo toàn nhân cách của mình, không có con đường nào khác là phải chủ động tìm đến cái chết*. Không chỉ là một cái chết mà là hai: cậu Vàng - bạn tinh thần của lão - và chính lão. Mà chết để làm gì, nếu không phải là để *cấy cái sống* cho tiền đồ của đứa con chưa báo hiệu điều gì hứa hẹn! Đó là một lựa chọn tột cùng đau đớn của thân phận con người. Ý nghĩa câu chuyện chủ yếu được phát sáng từ điểm then chốt này.

Nói chung, truyện của Nam Cao không phải là loại truyện giản đơn trong cấu tứ, dựng truyện và triển khai mạch truyện; thậm chí không phải là dễ hiểu ngay được các tầng nghĩa nổi chìm trong đó (mặc dù chúng khoác một vẻ ngoài hết sức giản dị, thậm chí trần trụi – có lẽ nhờ đội quân ngôn ngữ lấm láp, quẫy đạp của ông). Thế nhưng truyện Lão Hạc thật tự nhiên, dung dị, hấp dẫn và mênh mông buồn. Tài nghệ và tấm lòng của nhà văn Nam Cao một lần nữa, ở đây, lại được kí thác hết mình.

* **Tác giả**

- Tác giả Văn Giá (1959), quê ở Bắc Giang.

- PGS - TS Lý luận và nghiên cứu, phê bình Văn Học.

- Nguyên chủ nhiệm Khoa Viết văn, Báo chí- ĐH Văn hóa HN.

- Hiện là Chủ tịch Hội đồng khoa học Khoa Viết văn-Báo chí, Đại học Văn hoá Hà Nội.

- Bút danh khác: Văn Giá, Chung Sơn, Thuần Vũ

**ĐỌC VĂN BẢN SAU VÀ THỰC HIỆN THEO YÊU CẦU**

**Tiếng chửi của Chí Phèo**

 Nam Cao được đánh giá cao với tư cách là một nhà văn hiện thực. Cùng với những tác phẩm của Ngô Tất Tố, Vũ Trọng Phụng, các tác phẩm của Nam Cao đã góp phần quan trọng làm nên khuynh hướng văn học hiện thực phê phán (1930-1945).

 Chửi là một trong những hành vi nói năng của con người. Con người có rất nhiều hành vi. Nói năng là một trong những hành vi đó. Trong hành vi nói năng, lại có nhiều hành vi như: hành vi chửi, hành vi chào, hành vi khuyên, hành vi xin lỗi, hành vi yêu cầu, hay ra lệnh... Bài viết xin được lý giải thêm về hành vi ngôn ngữ Chửi của Chí Phèo trong truyện ngắn cùng tên của Nam Cao, ngõ hầu mang đến những kiến giải có cơ sở hơn từ góc nhìn dụng học, mà cụ thể hơn là lý thuyết hành vi (hành vi ngôn ngữ).

Theo từ điển Tiếng Việt, chửi là thốt ra những lời xúc phạm cay độc để làm nhục [1].

Phạm Văn Tình thì cho rằng: "Khi đạt đến đỉnh điểm của sự tức tối, người ta thường thốt ra một lời rủa, lời chửi (mà đi kèm với nó là những từ thô tục)" [2].

Một ý kiến khác của Nguyễn Thị Tuyết Ngân: "Chửi là một hiện tượng ngôn từ văn hóa phản chuẩn bày tỏ một cách chủ động phản ứng bất bình nhằm làm giảm căng thẳng tinh thần của người chửi và hạ uy tín của người bị chửi" [3].

Thực tế, chửi có phải chỉ để trút bỏ bực tức hay không? Đặt hành vi ngôn ngữ chửi của Chí Phèo trong tác phẩm, chúng tôi cho rằng nó còn có thể có nhiều ý nghĩa hơn thế.

Khảo sát toàn bộ tác phẩm "Chí Phèo", chúng tôi thấy không hề có một cuộc "chửi" hoặc "chửi nhau" trực tiếp nào. Tức là không có việc SP1 (nói) chửi SP2 (nghe) [4]. Đa phần chúng ta biết Chí Phèo chửi qua lời kể, lời dẫn truyện của tác giả. Lúc dọa nạt mụ hàng rượu, Chí cũng chỉ "quát lên" (Ít vốn thì tối nay ông trả. Nhà mày đã chết ngay bây giờ hay sao?). Khi đến nhà Bá Kiến để gây sự, Chí vẫn rất "nhẹ nhàng" (Vâng, bẩm cụ không được thì con phải đâm chết dăm ba thằng, rồi cụ bắt con giải huyện). Ngay cả lúc đến nhà Đội Tảo đòi nợ thay cho Bá Kiến, chúng ta cũng chỉ biết Chí "cất tiếng chửi ngay từ đầu ngõ". Không biết cụ thể Chí chửi thế nào với một kẻ không nợ nần và cũng không thù oán gì với Chí!

Hành vi ngôn ngữ luôn gắn với người nói và người nghe. Người nói và người nghe luân phiên thay đổi vai nói và vai nghe. Ngay cả ở hành vi chửi cũng vậy. Chính Chí Phèo đã nói: "chửi nhau một mình thì còn văn vẻ gì! ". Có luân phiên thay đổi vai, thì việc "chửi" có lẽ mới "hấp dẫn". Trong truyện ngắn Chí Phèo, rất ít khi hành vi chửi của Chí được Nam Cao dẫn trực tiếp. Chửi mà không trực tiếp thì quả là giảm đi rất đáng kể tính gay gắt và sự xúc phạm thể diện đối với người bị chửi. Trong khi ở các tác phẩm khác, Nam Cao dẫn trực tiếp hành vi này rất nhiều và không phải là không "ghê gớm". Ví dụ:

- Đồ phản trắc! Đồ bất lương! Đồ giết chồng!

Hoặc:

- Bẩm bà, bu con đi vắng!

- Đi vắng! Đi vắng mãi! Mày về bảo con mẹ mày nội ngày mai không trả tiền tao thì tao đào mả lên đấy.

Cái giống chỉ biết ăn không!

Vì vậy, chúng tôi cho rằng trong hành vi chửi của Chí còn chất chứa nhiều nỗi niềm hơn thế.

Thực ra, cho đến thời điểm ấy của cuộc đời với bao lần bầm dập cả về tâm hồn và thể xác, đến mức phải "đi ở tù", đến mức cái mặt "nó không còn là mặt người" nữa. Và để sinh tồn thì chỉ còn mỗi một nghề là "rạch mặt ăn vạ". Để có thể rạch mặt ăn vạ, "chửi bới", "dọa nạt" thì phải có rượu, phải say! Hơn nữa, "chưa bao giờ hắn tỉnh...", thì hành vi chửi bới kia có phải chỉ là phản ứng "khi đạt đến đỉnh điểm của sự tức tối" hay không?

Thứ nhất, chửi quả đúng là để "bày tỏ một cách chủ động phản ứng bất bình". Trong toàn bộ truyện ngắn Nam Cao, hành vi ngôn ngữ chửi mắng được dẫn với một tỉ lệ tương đối cao (91 lần [5]). Và cũng rất nhiều lần Nam Cao để các nhân vật của mình "thốt ra lời rủa, lời chửi" và "đi kèm với nó là những từ thô tục". Ví dụ:

- Quân ăn cướp! Quân giết người! Mày muốn rũ tù thì trêu vào bà!

Hoặc:

- Nói chó nó cũng không ngửi được!...

Nhưng với Chí Phèo, đỉnh điểm của bực tức mà chửi có lẽ chỉ diễn ra một vài lần, sau khi Chí "đi ở tù về"... Nam Cao đã viết: "năm hai mươi tuổi hắn đến ở cho nhà Lí Kiến...". Rồi được một thời gian "Chí bị người ta cho đi ở tù"; "hắn đi biền biệt đến bảy tám năm sau mới về"; "về hôm trước hôm sau đã ngồi uống rượu thịt chó say khướt" rồi "xách vỏ chai đến cổng nhà Bá Kiến gọi tên tục ra mà chửi". Đó là lần đầu tiên Chí Phèo chửi. "Thật là ầm ĩ!". Chí Phèo đã chửi ra trò. Và chắc là phải kèm theo "cả những lời thô tục". Vì Nam Cao đã viết rất rõ: "Mà chửi mới sướng miệng làm sao! Mới ngoa ngoắt làm sao!". Chửi đến mức mà dân làng "Họ bảo nhau: Phen này cha con thằng Bá Kiến còn dám vác mặt đi đâu nữa! Mả tổ mả tiên lộn lên hết mất rồi!", thì chắc hẳn phải là "những lời xúc phạm cay độc" lắm!

Một hành vi ngôn ngữ không chỉ gắn với người nói, người nghe, mà còn gắn chặt chẽ với ngữ cảnh. Trong ngữ cảnh rộng lớn của xã hội Việt Nam những năm dài trước Cách mạng, thì phản ứng để trút bỏ bực tức của con người trước những áp bức bất công là một điều không tránh khỏi. Đi sâu vào ngữ cảnh của tác phẩm Chí Phèo thì rõ ràng là không thể im lặng, mà phải phản kháng, phản kháng mãnh liệt trước sự bất công, vô lý đến tàn nhẫn khi Chí Phèo bị đẩy vào đường cùng và chỉ còn mỗi một cách rạch mặt ăn vạ, đâm chém để tồn tại. Cho nên, chửi có lẽ là một phản ứng tất yếu. Vì thế, khi Chí Phèo chửi, thì cả làng Vũ Đại - họ mới "hả" vô cùng... Rõ ràng hành vi chửi đã góp phần không nhỏ vào việc tạo dựng chân dung nhân vật cũng như sự chuyển tải trong chiều sâu tư tưởng và ý đồ nghệ thuật của tác giả!

Thứ hai, chửi còn là cách để Chí chứng tỏ sự tồn tại của mình, sự hiện diện của mình trong cộng đồng cư dân làng Vũ Đại.

Sau lần chửi "thật là ầm ĩ" và "ồn ào như chợ" ấy, Chí Phèo đã trở thành "tay chân" của Bá Kiến. "Hồi ấy mới đâu hắn mới hai bảy hai tám tuổi"...

"Bây giờ hắn đã thành người không tuổi rồi...". "Bao nhiêu việc ức hiếp, phá phách, đâm chém, mưu hại người ta giao cho hắn làm". "Hắn nhớ mang máng rằng có lần hắn hai mươi tuổi, rồi hắn đi ở tù, rồi hình như hắn hai nhăm không biết có đúng không?". "Bởi vì từ đấy bao giờ hắn cũng say". "Hắn không biết rằng hắn là con quỷ dữ của làng Vũ Đại". "Tất cả dân làng đều sợ hắn và tránh mặt hắn mỗi lần hắn qua...". "Vì thế cho nên hắn chửi hay là chẳng vì cái gì hắn cũng chửi". Có lẽ Chí Phèo đã quá cô đơn trong sự quẫy đạp của chính mình để tồn tại. Chí uống rượu đấy, đập phá đấy và chửi bới đấy, nhưng dường như Chí đang đơn độc một mình. Và chỉ có thể chửi, bởi vì Chí không biết hát ("giá hắn biết hát thì có lẽ hắn không cần chửi"). Hát hay chửi đối với Chí thì cũng đều vậy thôi - đều là tiếng kêu đau đớn của sự đơn độc! Do vậy, ở đây chửi không phải là sự tức tối - chửi để chứng tỏ sự tồn tại, sự hiện diện của Chí trong cuộc đời này, với làng Vũ Đại đã sinh ra Chí!

Thứ ba, Chí Phèo chửi không chỉ để khẳng định sự tồn tại, mà còn để khẳng định vị thế xã hội của hắn. Trong văn hóa của người Việt, thì chỉ những người ở vị thế xã hội cao (chức vụ cao, tuổi tác cao, ông bà, bố mẹ...) mới có "quyền" chửi. Và những người bị chửi thường là những người có vị thế xã hội thấp (nhân viên, con cháu...). Chửi là một cách để thể hiện mình, khẳng định mình. Ông cha ta có câu "Muốn nói không làm chồng mà nói, muốn nói ngoa làm cha mà nói". Theo cách hiểu của người Việt, thì "nói không" và "nói ngoa" cho ai đó cũng là cách hạ thấp uy tín, danh dự của họ (tức là chửi họ). Và thậm chí không đáng để chửi, thì những người có quyền hơn vẫn có thể chửi. Cho nên, việc chửi của Chí Phèo ("hắn thấy hắn cũng oai, táo bạo vì dám gây sự với cha con nhà Bá Kiến bốn đời làm tổng lí..."; và vì hắn "đã phá bao nhiêu cơ nghiệp, đập nát bao nhiêu cảnh yên vui, đạp đổ bao nhiêu hạnh phúc...", đến nỗi "tất cả dân làng đều sợ hắn...") phải chăng là một cách để xác lập vị thế "hơn người" của hắn?

Cuối cùng, trong văn hóa ứng xử của người Việt thì kị nhất là chửi và bị chửi. Bởi vì, "một điều nhịn, chín điều lành", "nhịn mày tốt tao". Cho nên, chửi nhất là bị chửi là một sự xúc phạm ghê gớm. Do đó, chửi và chửi nhau là một điều mà người Việt tối kị. Chửi mà không có người ra lời hồi đáp thì sẽ không thành chửi nhau. "Bởi người ta không thể chửi nhau một mình"! Trong tác phẩm Chí Phèo, sự hiện diện của Chí luôn gắn với hành vi chửi, nhưng rõ ràng Chí chưa chửi nhau "trực tiếp" bao giờ - tức không hề có chửi nhau. Có nghĩa là không hề có hành vi được xem là mất danh dự này. Do đó, khái niệm chửi mà lâu nay chúng ta vẫn thường quan niệm, cũng như quan niệm về Chí Phèo với hành vi chửi của Chí một cách thông thường có lẽ nên xem lại.

 Như vậy, hành vi chửi của Chí Phèo không chỉ là sự trút bỏ bực tức với những lời cay độc, không chỉ là phản ứng không chuẩn văn hóa, mà chửi còn là để khẳng định sự tồn tại, sự hiện diện và vị thế của mình. Đó có lẽ cũng là cách mà Chí Phèo muốn "làm hòa với mọi người". Và trong suốt tác phẩm (mặc dù vậy), Chí cũng chưa từng chửi nhau. Nhìn sâu vào tác phẩm và tâm hồn của Chí, rõ ràng đây không phải là tiếng chửi, mà là tiếng lòng thống thiết từ trái tim bị chà đạp đến tận cùng và nó bật lên thành tiếng kêu thương đau đớn với hình thức biểu đạt một cách xót xa (mà chỉ có Nam Cao mới làm được) đó là tiếng chửi. Vì vậy, mặc dù chửi, chúng ta vẫn thấy thương, vẫn thấy đau đáu, vẫn thấy day dứt trăn trở khôn nguôi... dù những trang viết của Nam Cao đã cách xa chúng ta gần thế kỉ.

Hoàn thành phiếu học tập sau:

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập 1** |
| 1. Thể loại? |   |
| 2. Nội dung? |  |
| 3. Bố cục? |  |
| 4. Cách lập luận của bài viết? |  |

Dựa vào dàn ý sau để hoàn thành phiếu học tập:

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập 2** |
| LUẬN ĐIỂM | LÍ LẼ | DẪN CHỨNG  |
| LUẬN ĐIỂM |  |  |
| LUẬN ĐIỂM |  |  |
| LUẬN ĐIỂM |  |  |

**1. Mở bài**

- Giới thiệu sơ lược về tác giả, tác phẩm và nội dung cần phân tích.

**2. Thân bài**

**1. Vị trí và kết cấu và nghệ thuật của tiếng chửi:**

- Tiếng chửi của Chí Phèo được đưa ngay lên đầu, để lại một ấn tượng sâu sắc trong lòng tác giả về nhân vật Chí Phèo với tiếng chửi đầy bất mãn và đau đớn.

→ Mang đến cho độc giả những ấn tượng ban đầu độc đáo, cũng dần thể hiện được tài năng bậc thầy của Nam Cao trong làng viết về đề tài hiện thực trước cách mạng.

- Tiếng chửi có nhiều hình thái diễn đạt khác nhau:

* Thông qua lời dẫn truyện lạnh lùng, xót xa của tác giả.
* Thông qua lời thuật lại đầy ngán ngẩm, thờ ơ, hờ hững của dân làng Vũ Đại
* Thông qua cái giọng bực tức, chất vấn, đớn đau, quằn quại khi vật lộn với bi kịch của chính bản thân Chí Phèo.

- Tiếng chửi ấy không chỉ giữ nguyên một trạng thái mà nó có sự tăng tiến về mặt cấp độ:

+ Chí Phèo chửi tất cả những thứ mà hắn cho là đã làm cho cuộc đời hắn khổ sở.

=> Mặc dù đối tượng chửi được Chí Phèo thu ngày càng gọn lại, thế nhưng thực tế cấp độ của tiếng chửi lại tăng dần đều, càng về sau tiếng chửi của hắn càng trở nên gay gắt, cay cú và phẫn nộ, đau đớn đến cực điểm khiến người đọc có ấn tượng về nghệ thuật tăng tiến ẩn này của Nam Cao.

- Tiếng chửi trong cơn say rượu thực chất lại là lúc Chí Phèo tỉnh táo, đủ để hắn nhận thức về những bi kịch cuộc đời mình.

**2. Nguyên nhân và ý nghĩa của tiếng chửi:**

- Bi kịch số phận: Mồ côi từ thuở lọt lòng, không cha không mẹ.

- Bi kịch tha hóa: Sự lương thiện tốt đẹp ấy của Chí đã bị chà đạp, tàn phá bởi sự lẳng lơ đĩ thõa của một người đàn bà, và lòng ghen tuông mù quáng của tên chồng bất lực, sợ vợ là Bá Kiến. Chí Phèo bị đổ oan, vào tù độ 7, 8 năm. Từ đó Chí Phèo bị trượt dài trên con đường tội lỗi, tha hóa nhân hình, nhân phẩm, trở thành quỷ dữ của Chí Phèo.

- Bi kịch bị từ chối quyền làm người: Gặp Thị Nở, khao khát một mái ấm, và trở lại làm người lương thiện nhưng bị những lời lẽ đay nghiến của bà cô làm tỉnh ngộ, lựa chọn tử tử kết thúc cuộc đời.

=> Chí Phèo khao khát được hòa nhập vào thế giới loài người, khao khát được giao tiếp, thế nhưng không ai nói chuyện với hắn, hắn đành chửi, chửi để mong người ta chửi lại cũng được, để chứng minh ít ra hắn vẫn là con người và người ta vẫn còn muốn đáp lại hắn. Và đến tột cùng của sự đớn đau, khi đã không còn ai chửi nhau với hắn, Chí Phèo mới thốt lên trong đau đớn rằng ai đã sinh ra cái thân hắn để hắn khổ đến thế này.

**3. Kết bài**

Nêu cảm nhận.